

Số: 12/2011/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2011

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định của
Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 11/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 và Nghị định số 110/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất bản,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010

Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh

1. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh được lập thành 01 (một) bộ gửi qua bưu điện, dịch vụ chuyển phát hoặc

gửi trực tiếp đến cơ quan cấp giấy phép quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và 03 (ba) bản danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu (theo Mẫu số 16 và Mẫu số 17 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đến làm thủ tục, trừ trường hợp gửi hồ sơ qua bưu điện, dịch vụ chuyển phát;

c) Bản sao vận đơn, hóa đơn, giấy báo nhận hàng kèm theo bản gốc để đối chiếu (nếu có) đối với xuất bản phẩm nhập khẩu đang được hải quan, bưu điện, doanh nghiệp dịch vụ chuyển phát lưu giữ;

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy phép hoạt động tại Việt Nam đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế đứng tên đề nghị cấp giấy phép;

đ) Trường hợp nhập khẩu xuất bản phẩm để phục vụ công tác nghiên cứu chuyên ngành phải có thêm văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở trung ương hoặc cấp tỉnh phụ trách lĩnh vực thuộc chuyên ngành đó.

2. Cơ quan, tổ chức trung ương; cơ quan, tổ chức nước ngoài; tổ chức quốc tế có trụ sở tại thành phố Hà Nội nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh tại Cục Xuất bản hoặc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

3. Cơ quan, tổ chức của địa phương; chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc của cơ quan, tổ chức trung ương đóng tại địa phương; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có trụ sở tại địa phương hoặc đang hoạt động tại địa phương; cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài đến địa phương hoặc đang sinh sống tại địa phương nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh tại Sở Thông tin và Truyền thông sở tại.”

Điều 2. Hủy bỏ, thay thế và bổ sung các biểu mẫu quy định tại Điều 17 Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010

1. Hủy bỏ các biểu mẫu số 01, 03, 07, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 20 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây để thay thế các biểu mẫu bị hủy bỏ tại khoản 1 Điều này:

a) Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập nhà xuất bản thay thế Mẫu số 01;

b) Mẫu số 03: Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản thay thế Mẫu số 03;

c) Mẫu số 07: Đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài thay thế Mẫu số 07;

d) Mẫu số 10: Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm thay thế Mẫu số 10;

đ) Mẫu số 11: Danh sách nhân viên thâm định nội dung sách nhập khẩu thay thế Mẫu số 11;

e) Mẫu số 13: Giấy đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh thay thế Mẫu số 13;

g) Mẫu số 14: Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh thay thế Mẫu số 14;

h) Mẫu số 15: Giấy xác nhận đăng ký danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh thay thế Mẫu số 15;

i) Mẫu số 16: Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh thay thế Mẫu số 16;

k) Mẫu số 17: Danh mục xuất bản phẩm nhập khẩu không kinh doanh thay thế Mẫu số 17;

l) Mẫu số 18: Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (do Cục Xuất bản cấp) thay thế Mẫu số 18;

m) Mẫu số 19: Giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (do Sở Thông tin và Truyền thông cấp) thay thế Mẫu số 19;

n) Mẫu số 20: Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm thay thế Mẫu số 20.

3. Ban hành bổ sung 02 biểu mẫu sau đây:

a) Mẫu số 23: Đề án thành lập nhà xuất bản;

b) Mẫu số 24: Sơ yếu lý lịch (dùng cho người dự kiến được bổ nhiệm lãnh đạo nhà xuất bản).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh bằng văn bản về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Hội Xuất bản Việt Nam; Hiệp hội in Việt Nam ;
- Công TTĐT Chính phủ, Công báo;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ TT&TT;
- Các nhà xuất bản, cơ sở in, công ty phát hành sách;
- Lưu: VT, CXB, HNB.300

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Đỗ Quý Doãn